TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**
Số: 08/QĐ - TA	*T, ngày 07 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Võ Thị Ngọc Quyền

2. Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Phước Thành

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 06/QĐ-TA ngày 23/4/2025 đối với:

Họ và tên: Anh Lê Minh T; Giới tính: Nam;

Sinh ngày sinh ngày 29/7/1996; Căn cước công dân số: 084096000529, ngày cấp: 10/4/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nguyên quán: Ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Không; Tiền án: không; tiền sự: không

Con bà Tạ Ngọc T1.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Lâm Trung T2 – Trưởng Công an xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh: Ông Thạch I Ran - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Căn cứ vào hồ sơ thể hiện như sau:

Người bị đề nghị là anh Lê Minh T đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, cụ thể như sau:

Ngày 08/8/2024 Công an xã N tiến hành lập biên bản kiểm tra chất ma túy trong cơ thể đối với Lê Minh T, kết quả T dương tính với ma túy loại Methamphetamine nên Công an xã N đã lập biên bản vi phạm hành chính. Ngày 12/8/2024 Trưởng Công an xã N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Minh T số tiền 1.500.000 đồng.

Ngày 13/8/2024 Công an xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh thông báo đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T. Ngày 14/8/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định số 54/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với Lê Minh T thời hạn 01 năm kể từ ngày 14/8/2024.

Ngày 06/4/2025 Lê Minh T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 10/4/2025 Công an xã N tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của T, kết quả T dương tính với chất ma túy nên đã lập biên bản vi phạm hành chính và đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với T, kết quả T nghiện ma túy loại Methamphetamine. Ngày 12/4/2025 Trưởng Công an xã N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Minh T số tiền 1.500.000 đồng.

Ngày 14/4/2025 Chủ tịch UBND xã N ban hành quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với Lê Minh T. Do Lê Minh T không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đã vi phạm vào khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy nên ngày 18/4/2025 Công an xã N lập Đề nghị số 01/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh T thời gian từ 12 tháng đến 24 tháng theo điểm b khoản 2 Điều 8 và khoản 3 Điều 16 của Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT- BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025.

Tại Văn bản số 01/ĐN-CNBB ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Trưởng Công an xã N đã đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh T thời hạn từ 12 đến 24 tháng.

Tại phiên họp:

- Đại diện Công an xã N, huyện T vẫn giữ nguyên Đề nghị của Trưởng Công an xã N đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh T thời hạn từ 12 tháng đến 24 tháng.

- Kiểm sát viên phát biểu: Trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ theo quy định của pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Đối người đề nghị và người bị đề nghị cũng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong thời gian Tòa án giải quyết.

Về thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị là còn trong thời hiệu được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về đối tượng áp dụng: Lê Minh T là người nghiện ma túy, trong thời gian đang chấp hành quyết định biện pháp quản lý người sử dụng tráp phép chất ma túy tại nơi cư trú, T còn tiếp tục sử dụng ma túy, không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng nên thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện theo quy định tại Điều 32 Luật Phòng chống ma túy.

Về việc lập hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Công an xã N, huyện T đối với Lê Minh T là đúng trình tự, thủ tục và đầy đủ các tài liệu theo quy định.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các Điều 6, 96, 103 và 104 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Xử lý vi phạm hành chính, Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021, Điều 40,41, 42 và 43 Nghị định 116/2021/ NĐ-CP ngày 21/12/2021 chấp nhận đề nghị của Trưởng Công an xã N đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh T thời hạn từ 12 tháng đến 24 tháng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên họp; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị và Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

[1] Về tính hợp pháp hồ sơ:

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 và Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị là còn trong thời hiệu được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện đúng quy định tại Điều 103, 104 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 56, 57 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 và Điều 7, Điều 8 của Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT- BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ C, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao "*Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước"*. Hồ sơ đề nghị có đầy đủ các tài liệu, giấy tờ theo quy định.

[2] Nội dung đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ như biên bản kiểm tra chất ma túy, biên bản vi phạm hành chính, tờ tường trình của Lê Minh T và các tài liệu khác đã được thẩm

tra, xem xét tại phiên họp, đã có đủ cơ sở để kết luận Lê Minh T là người trên 18 tuổi là người nghiện ma túy nhưng không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đã vi phạm vào khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy. Như vậy Lê Minh T thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy.

Hành vi vi phạm pháp luật của Lê Minh T là nghiêm trọng, việc sử dụng ma túy sẽ gây ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe người sử dụng ma túy, đó là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[3] Từ những cơ sở trên, xét Đề nghị số 01/ĐN- CNBB ngày 18/4/2025 của Trưởng Công an xã N về việc đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh T, thời hạn từ 12 tháng đến 24 tháng là có căn cứ, đúng đối tượng theo quy định tại Điều 95 và Điều 96 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[4] Xét tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Không có

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 6, Điều 95, Điều 96 và khoản 2 Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ vào Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021

Căn cứ vào Điều 3, Điều 23, Điều 24, Điều 31, 32 và Điều 33 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT- BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ C, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao "*Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước"*.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Minh T.

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (*mười tám*) tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định:

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là anh Lê Minh T có mặt tại phiên họp có quyền khiếu nại quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định.

Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh thi hành đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND huyện T;
- Ủy ban nhân dân xã N;
- Công an xã N;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)
Võ Thị Ngọc Quyền